

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU
TƯ
Số: 01/BKH-DN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 1 năm 1997

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 56/CP

ngày 2 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ về doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích

Thi hành Nghị định số 56/CP ngày 2 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ về doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) hoạt động công ích; sau khi trao đổi với Ban chỉ đạo Trung ương Đổi mới doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể việc xác định DNNN hoạt động công ích và việc Nhà nước giao kế hoạch hàng năm hoặc đặt hàng cho DNNN hoạt động công ích như sau:

I. XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC HOẠT ĐỘNG CÔNG ÍCH

Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích là DNNN độc lập hoặc DNNN là thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty nhà nước trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh hoặc sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công cộng theo chính sách của Nhà nước, do Nhà nước giao kế hoạch hoặc đặt hàng và theo giá, khung giá hoặc phí do Nhà nước quy định, hoạt động chủ yếu không vì mục tiêu lợi nhuận.

Các DNNN hoạt động công ích nêu trên bao gồm:

1. Các DNNN trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh:

Các DNNN sản xuất, sửa chữa vũ khí, khí tài, trang bị chuyên dùng cho quốc phòng, an ninh đã được quyết định thành lập lại và thành lập mới theo Nghị định 388/HĐBT và đã được phê duyệt trong phương án tổng thể tổ chức, sắp xếp lại DNNN theo chỉ thị số 500/TTg ngày 25 tháng 8 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ mà công nghệ

và nhiệm vụ chủ yếu của doanh nghiệp là sản xuất, sửa chữa vũ khí, khí tài, trang bị chuyên dùng cho quốc phòng, an ninh.

Các DNNN được thành lập để trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh: trực tiếp xuất, nhập khẩu vũ khí, khí tài, vật tư, trang thiết bị chuyên dùng cho quốc phòng, an ninh; rà phá bom, mìn; xây dựng công trình đặc biệt; in, xuất bản và phát hành sách báo, tài liệu chuyên về quốc phòng, an ninh; các doanh nghiệp được giao nhiệm vụ đặc biệt, duy trì tiềm lực quốc phòng.

Các DNNN được thành lập tại các địa bàn chiến lược quan trọng như vùng biên giới, hải đảo, Tây nguyên để thực hiện nhiệm vụ chủ yếu Nhà nước giao là bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị, xã hội trên địa bàn kết hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh các ngành nghề phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Các DNNN sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công cộng có ít nhất 70% doanh thu do sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ trong các lĩnh vực sau đây:

Giao thông, công chứng đô thị: vận tải hành khách công cộng, dịch vụ vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý công viên, cây xanh, vườn thú, bảo đảm chiếu sáng, cấp, thoát nước, dịch vụ tang lễ... tại các đô thị.

Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng hệ thống cơ sở hạ tầng: đường sắt quốc gia, đường bộ, đường thủy, bến cảng, bảo đảm hàng hải, dẫn dắt tàu ra vào cảng biển, sân bay, điều hành bay.

Kiểm định kỹ thuật phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy.

Kiểm tra, kiểm soát và phân phối tần số vô tuyến điện.

Khai thác, bảo vệ các công trình thủy lợi.

Sản xuất giống cây trồng, vật nuôi: giống cây lương thực, cây ăn quả, cây công nghiệp, giống cây rừng, giống gia súc, gia cầm, giống thủy, hải sản, bao gồm cả sản xuất tinh và truyền tinh nhân tạo cho gia súc.

Sản xuất và phát hành sách giáo khoa, sách báo chính trị.

Sản xuất và phát hành phim thời sự, tài liệu, khoa học, phim truyền hình, phim cho thiếu nhi.

Sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ theo chính sách xã hội của Nhà nước: sản xuất và cung ứng muối ăn, chiếu bóng, cung ứng các hàng hoá dịch vụ khác theo quy định của Chính phủ phục vụ miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo; sản xuất, cung ứng thuốc phòng chống dịch cho người, cây trồng và vật nuôi; sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ cho người tàn tật.

Doanh thu do sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công cộng được tính trên cơ sở doanh thu thực tế của doanh nghiệp trong hai năm gần nhất.

II. QUYẾT ĐỊNH DNNN HOẠT ĐỘNG CÔNG ÍCH

1. Đối với các DNNN đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong phương án tổng thể tổ chức, sắp xếp lại DNNN theo Chỉ thị số 500/TTg ngày 25 tháng 8 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ:

Căn cứ vào các tiêu thức quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Nghị định số 56/CP và hướng dẫn thực hiện tại Thông tư này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét và quyết định cho từng doanh nghiệp trong số các DNNN đang hoạt động thuộc ngành, địa phương mình là doanh nghiệp hoạt động công ích.

Đối với các DNNN quy định lại điểm 2, mục I của Thông tư này đã được quyết định là doanh nghiệp hoạt động công ích, nếu sau hai năm liên tiếp, doanh thu của doanh nghiệp do sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công cộng không đạt 70% doanh thu, thì cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp xem xét, phân định lại không quyết định là doanh nghiệp hoạt động công ích.

Trường hợp DNNN hoạt động trong các lĩnh vực quy định tại điểm 2, mục I của Thông tư này chưa được quyết định là doanh nghiệp hoạt động công ích, nếu đạt được 70% doanh thu do sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công cộng trong hai năm liên tiếp thì sẽ được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp xem xét để quyết định là doanh nghiệp hoạt động công ích

Cơ quan quyết định doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích gửi danh sách các DN hoạt động công ích thuộc ngành, địa phương mình đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.